

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST.

Ngày: 03-5-2018.

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2017/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Trung H, sinh năm 1984; cư trú tại: Phường A, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trương Kim T, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp TP, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-11-2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, nguyên đơn anh Lê Trung H trình bày:

Do có nhu cầu xuất khẩu lao động sang Nhật Bản, nên ngày 10-9-2015, anh có liên hệ với anh Nguyễn Hồng Đ để được giúp đỡ đi hợp tác lao động. Anh Đ giới thiệu anh đến Công ty cổ phần và đầu tư quốc tế - Chi nhánh xuất khẩu lao động và hợp tác quốc tế IDC do chị Trương Kim T làm giám đốc. Giữa chị T và anh có thỏa thuận trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 21-10-2015 chị T sẽ hoàn tất thủ tục đưa anh sang Nhật Bản để hợp tác lao động. Ngày 21-10-2015, anh nộp cho chị T số tiền 2.500 USD (tương đương 56.262.000 đồng) và

14.000.000 đồng, chị T có viết phiếu thu giao anh giữ. Nay do chị T không thực hiện được thỏa thuận nên anh yêu cầu chị T trả lại anh số tiền 70.262.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trương Kim T trình bày:

Chị xác nhận giữa chị và anh H có thỏa thuận việc đưa anh đi hợp tác lao động Nhật Bản. Chị thừa nhận có nhận của anh H số tiền 70.262.000 đồng. Hai bên có cam kết, trường hợp không đưa anh H đi hợp tác được thì chị có nghĩa vụ hoàn lại cho anh H số tiền đã nhận. Nay chị đồng ý trả anh H số tiền 70.262.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 513, 517 Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc chị T có nghĩa vụ trả lại anh H số tiền 70.262.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Bị đơn chị Trương Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của chị T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh H thấy rằng:

Vào ngày 21/10/2015, anh H và chị T thỏa thuận việc chị T sẽ lo thủ tục để đưa anh H đi hợp tác lao động Nhật Bản. Anh H đã nộp cho chị T tổng số tiền là 70.262.000 đồng thể hiện tại 02 phiếu thu ngày 21/10/2015. Hai bên cam kết trường hợp anh H không đi hợp tác lao động được thì chị T có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã nhận từ anh H và bồi thường. Do phía chị T không thực hiện như thỏa thuận nên anh H yêu cầu chị T phải trả lại số tiền 70.262.000 đồng và chị T cũng đồng ý trả lại số tiền như anh H yêu cầu nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của anh H có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chị T có nghĩa vụ trả lại anh H số tiền 70.262.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 256 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trung H đối với chị Trương Kim T.

Chị Trương Kim T có nghĩa vụ trả lại anh Lê Trung H số tiền 70.262.000 (bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 3.513.100 (Ba triệu năm trăm mười ba nghìn một trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lê Trung H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Lê Trung H số tiền 1.757.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009498 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

4. Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm